TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2017/DS-ST
Ngày: 29-9 -2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Tấn Phát
2. Bà Lê Thị Một.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà: Bà Trần Kim Hồng* - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 389/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 84/2017/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Đường B, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1977. Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Đường P, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2017 và quá trình giải quyết vụ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Vào ngày 12 tháng 4 năm 2017 âm lịch, bà có cho bà Nguyễn Thị Hồng T vay số tiền 12.850.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng. Từ ngày vay đến nay

bà T chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho bà. Bà T cùng chồng bỏ đi, nhà khóa cửa, thỉnh thoảng ông H, bà T có về nhà rồi đi tiếp. Bà L yêu cầu bà T, ông H trả tiền gốc là 12.850.000 đồng và tiền lãi. Ngày 28/8/2018 bà L thay đổi yêu cầu. Bà L chỉ yêu cầu bà T trả cho bà số tiền trên, không yêu cầu ông H cùng trả.

* Tòa án triệu tập hợp lệ bà T nhiều lần nhưng bà T không tham gia tố tụng tại tòa nên không thể hiện ý kiến của bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu quan điểm đối với việc giải quyết vụ án:

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Bà T có vay của bà L số tiền 12.800.000 đồng được thể hiện bằng giấy vay tiền vào ngày 12/4/2017 âm lịch. Tại kết luận giám định 60/GT.2017 ngày 06/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh đã kết luận chữ viết và chữ ký trong giấy vay tiền ngày 12/4/2017 là chữ viết và chữ ký của bà T nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, buộc bà T trả cho bà L số tiền gốc là 12.850.000 đồng, trả tiền lãi theo quy định pháp luật. Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà L cho bà T vay số tiền 12.850.000 đồng, có viết giấy nợ vào ngày 12/4/2017. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà T có nơi cư trú tại Đường P, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Bà L cho bà T vay tiền vào ngày 12/4/2017 âm lịch, nhằm ngày 07/5/2017 dương lịch, bà L khởi kiện vào ngày 26/6/2017, từ ngày vay đến ngày khởi kiện chưa quá 3 năm, theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 thì thời hiệu khởi kiện tranh chấp vay tài sản vẫn còn.

[3] Về nội dung: Bà L có cho bà T vay 12.850.000 đồng là có thật và hoàn toàn tự nguyện, thể hiện bằng giấy vay tiền vào ngày 12/4/2017. Bà L yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T không trả mà bỏ nhà đi, việc bà T không trả tiền cho bà L làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L nên bà L khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền

12.850.000 là có cơ sở.

Quá trình giải quyết vụ án bà T vắng mặt, nên ngày 02/8/2017 bà L có đơn yêu cầu Tòa án giám định chữ ký, chữ viết của bà Nguyễn Thị Hồng T trong giấy vay tiền ngày 12/4/2017.

Tại kết luận giám định 60/GT.2017 ngày 06/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh đã kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên "Nguyễn Thị Hồng T" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Hồng T trên tài liệu mẫu (ký hiệu M01; M02) do cùng một người ký và viết ra. Do đó, đủ cơ sở buộc bà T trả cho bà L số tiền 12.850.000 đồng.

Trong giấy vay tiền không ghi lãi suất và thời hạn trả nợ, bà T đã được triệu tập nhưng không tham gia tố tụng tại tòa nên bà T phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468, cụ thể lãi suất được tính như sau: Ngày vay 12/4/2017 âm lịch, nhằm ngày 07/5/2017 âm lịch đến ngày xét xử 29/9/2017 là 4 tháng 22 ngày: 12.850.000 đồng x (10% : 12) x 4 tháng 12 ngày = 507.000 đồng.

Bà T có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 13.357.000 đồng, trong đó tiền gốc là 12.850.000 đồng, tiền lãi là 507.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà T chịu án phí và chi phí giám định. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà L yêu cầu bà T trả số tiền 12.850.000 đồng và tiền lãi là 507.000 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng an phí và lệ phí Tòa án, bà T phải chịu toàn bộ án dân sự sơ thẩm theo quy định là 5% giá trị tranh chấp, tương đương số tiền án phí phải nộp là 668.000 đồng.

[6] Về chi phí giám định: Bà T phải chịu 1.020.000 đồng, bà L đã nộp tạm ứng 1.020.000 đồng, bà L được hoàn lại tiền chi phí giám định là 1.020.000 đồng khi bà T nộp vào.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của bà Nguyễn Thị Kim L đối với bà Nguyễn Thị Hồng T.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng T trả cho Nguyễn Thị Kim L số tiền 13.357.000 (Mười ba triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn) đồng, trong đó tiền gốc là

12.850.000 (Mười hai triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng, tiền lãi là 507.000 (Năm trăm lẻ bảy nghìn) đồng.

2. Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Hồng T chịu 668.000 (Sáu trăm sáu mươi tám nghìn) đồng.

Nguyễn Thị Kim L không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho bà L tiền tạm ứng án phí đã nộp là 321.000đ (Ba trăm hai mươi mốt nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0004301 ngày 03/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

4. Về chi phí giám định: Bà T phải chịu 1.020.000 đồng, bà L đã nộp tạm ứng 1.020.000 đồng, bà L được hoàn lại tiền chi phí giám định là 1.020.000 đồng khi bà T nộp vào.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung